

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2019

V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hữu

Bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:
Không tham gia

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Mùi L, sinh ngày 20/10/1990;
Nơi ĐKTT: Xóm C, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn Y, sinh ngày 17/9/1989;
Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Lý Mùi L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Y từ năm 2008, hôn nhân không được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Y ghen tuông không có lý do và đánh cờ bạc dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có đánh đập và bạo lực. Mặc dù chị L và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ ngày 16/8/2017 cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng và không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về nuôi con chung: Chị L xác nhận anh, chị có 01 con chung tên Lý Thị G, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2009.

Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến đủ 18 tuổi và chị cấp dưỡng nuôi con theo khả năng thu nhập của chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác nhận anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Lý Văn Y trình bày:

Về hôn nhân: Anh Y xác nhận những lời khai của chị L về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng tháng 7 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo anh Y nguyên nhân mâu thuẫn do chị L đi làm xa nhà, anh Y ở nhà nuôi con nhưng chị L không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại anh Y nhận thấy mâu thuẫn không có khả năng khắc phục được tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì vậy chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh Y không đồng ý với yêu cầu của chị L và mong muốn hai vợ chồng quay lại đoàn tụ để cùng nuôi dạy và chăm sóc con chung.

Về nuôi con chung: Anh Y xác nhận anh, chị có 01 con chung tên Lý Thị G, sinh ngày 24/10/2009.

Sau khi ly hôn, anh Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y xác nhận anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

Theo bản tự khai 23/5/2019 của cháu Lý Thị G, cháu G có nguyện vọng muốn sống chung với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên hòa giải ngày 23/5/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L và anh Y đã thống nhất với nhau về những vấn đề sau:

- *Về nuôi con chung*: Sau khi ly hôn, anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lý Thị G, sinh ngày 24/10/2009 cho đến 18 tuổi và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị L và anh Y cùng xác nhận anh, chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung.

Đối với quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Y. Tuy nhiên, anh Y vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn và mong muốn anh chị được quay trở lại đoàn tụ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Chị Lý Mùi L khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Văn Y. Anh Y có địa chỉ thường trú tại xóm C, thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L và anh Y kết hôn từ năm 2008, hôn nhân của anh, chị không được tìm hiểu nhưng tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước thừa nhận. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị L nguyên nhân do anh Y ghen tuông không có lý do và đánh cờ bạc dẫn đến tình trạng hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và có đánh đập. Còn anh Y cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do chị L làm việc xa nhà và không quan tâm tới gia đình. Chị L và anh Y đều xác nhận anh, chị sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không có khả năng khắc phục được. Theo Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho nhau nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Y phát sinh mâu thuẫn, mặc dù hai bên cố

gắng khắc phục nhiều lần nhưng không thành. Mặt khác, mặc dù anh Y yêu cầu được quay trở lại đoàn tụ vợ chồng nhưng không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn giữa hai anh chị. Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh Y và bác yêu cầu quay trở lại đoàn tụ vợ chồng của anh Y.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh Y có một con chung tên Lý Thị G, sinh ngày 24/10/2009, hiện nay cháu G đang sinh sống với anh Y. Tại phiên hòa giải ngày 23/5/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L và anh Y vẫn giữ nguyên thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lý Thị G, sinh ngày 24/10/2009 cho đến 18 tuổi và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về nuôi con chung của chị L và anh Y là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên cũng như nguyện vọng của cháu G và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Y về việc nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L và anh Y xác nhận anh, chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lý Mùi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mùi L được ly hôn với anh Lý Văn Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Cao bằng cấp ngày 07/12/2019 giữa chị Lý Mùi L và anh Lý Văn Y không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lý Mùi L và anh Lý Văn Y như sau: Anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Thị G, sinh ngày 24/10/2009 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Lý Mùi L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2016/0001237** ngày **25/4/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo quyền kháng cáo cho các đương sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND thị trấn N;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngôn Ngọc Viên